

Số: 26 /GP-UBND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP
KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của hộ gia đình Nguyễn Quý Dương ngày 21 tháng 8 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-STNMT ngày 19 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hộ gia đình Nguyễn Quý Dương, địa chỉ: số 33 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được khai thác nước dưới đất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ chăn nuôi heo cho Trang trại chăn nuôi heo gia công Nguyễn Quý Dương.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn 16, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt Jura hệ tầng La Ngà (J₂ln) với ký hiệu ĐCTV (j).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 16 m³/ngày.

6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.

7. Chế độ khai thác: 3,5 giờ/ngày.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)		Từ	Đến		
GK	1399281	433753	16	20	65	42,25	j

Điều 2. Các yêu cầu đối với Hộ gia đình Nguyễn Quý Dương:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Hộ gia đình Nguyễn Quý Dương được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Hộ gia đình Nguyễn Quý Dương còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. / 2

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cư Jút;
- Hộ gia đình Nguyễn Quý Dương;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Ha).

5



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên